

## TÍN NGƯỠNG CẦU SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI THÁI Ở VÙNG THANH - NGHỆ<sup>1</sup>

LÊ HẢI ĐĂNG

Người Thái quan niệm, người sống có linh hồn, gọi là “*văn*” hay “*khoăn*”. Linh hồn khỏe mạnh, người đó mới khỏe mạnh, sinh hoạt và lao động bình thường. Ngược lại, nếu linh hồn của ai đó không bình thường sẽ hay ốm đau, làm ăn gặp nhiều khó khăn, vất vả. Cho nên, người Thái rất quan tâm đến phần hồn của con người và thực hiện nhiều tín ngưỡng, tập tục để cầu mong sức khỏe và cuộc sống an lành. Sau mỗi lần cúng cầu sức khỏe, người Thái dùng sợi chỉ để buộc cổ tay vì nó là sợi dây nịt giữ linh hồn trong thể xác của mỗi con người. Khi sợi chỉ được buộc cho người làm vía thì có nghĩa linh hồn và thể xác đã hòa làm một, chế ngự được ma quỷ, cầu cho có sức khỏe, se duyên đôi lứa, mang hạnh phúc đến cho mọi người... Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đề cập những quan niệm, nhận thức và ứng xử của người Thái vùng Thanh - Nghệ đối với sức khỏe, biểu hiện qua một số nghi lễ, tập quán truyền thống vẫn còn thực hành hiện nay ở cộng đồng tộc người này.

### 1. Quan niệm của người Thái về hồn (*khoăn/văn*)

Trong tiếng Thái, hồn của người đang sống được gọi là *khoăn* hay *văn* tùy theo cách gọi của từng nhóm địa phương Tày Mường hay Tày Thanh; còn khi chết đi, hồn sẽ được gọi là *phi* hay *phỉ*. Dù tên gọi có khác nhau đôi chút nhưng về bản chất, người Thái ở vùng Thanh - Nghệ đều có cách hiểu giống nhau về hồn, vía nhưng số lượng hồn trong cơ thể người lại khác nhau. Người Thái ở Nghệ An cho rằng, mỗi con người có tất cả 80 hồn (*văn*), được phân bố khắp cơ thể người sống, 30 hồn ở đằng trước và 50 hồn ở sau lưng (*xam xíp văn tang nà, hà xíp văn tang lang*) (Lê Hải Đăng, 2013, tr. 207). Còn người Thái ở Thanh Hóa lại có quan niệm khác. Theo tài liệu của R. Robert, mỗi người có 120 hồn (*khoăn*), 30 hồn thuộc phần xác và 90 hồn thuộc phần đầu (*xam xíp mu khoăn châu, khai xíp mu khoăn hua*) (Robert, 1941, tr. 38).

Người Thái nhận thức rằng, trên mỗi bộ phận cơ thể đều có một *văn* trông coi, luôn bám chặt lấy thể xác như hình với bóng. Hồn điều khiển hoạt động của cơ thể và trạng thái cảm xúc của con người. Tất cả các hồn hợp lại, tạo nên một hồn tượng trưng nằm ở xoáy tóc, gọi là hồn gốc (*văn cồc* hay *khoăn cồc*) (Đậu Tuấn Nam,

<sup>1</sup>Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Nafosted trong đề tài: “*Tín ngưỡng dân gian và nghi lễ gia đình của người Thái ở vùng biên giới miền Tây Thanh Hóa - Nghệ An trong sự đối sánh với người Thái ở tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*”, mã số IV 2.2-2013.14.

2002, tr. 619). Hồn của mỗi người cư ngụ trong cây chuối ở trên *Mường Then*. Cây chuối đó xanh tốt thì con người dưới trần gian mới khỏe mạnh; nếu ngược lại, con người ốm đau, bệnh tật, và sẽ chết nếu cây chuối đó héo khô. Ngoài ra, hồn còn cư ngụ trong cơ thể con cá do các vị Then chăm sóc; sức khỏe hay sự sống của con người cũng phụ thuộc vào tình trạng của con cá đó. Theo giải thích của Cẩm Trọng, điểm tựa để hồn tồn tại khỏe mạnh, hay nền móng để hồn bảo toàn sự sống được gọi là *minh* và *nén*. Như vậy, con cá và cây chuối ở đây chính là *minh* và *nén* của người Thái; hồn sẽ ngồi trên *minh* và dựa lưng vào *nén* để được khỏe mạnh. Một khi *minh* và *nén* mất thì hồn (*văn*) của người đang sống sẽ yếu đi, thậm chí mất (hoặc bị thất lạc, bơ vơ không biết đường về...), làm cho người ốm đau hoặc chết (Cẩm Trọng, 1978). Vì vậy, cần phải làm lễ cúng gọi hồn (*văn*) quay về với cơ thể và làm cho nó khỏe mạnh, như thế con người mới hết bệnh. Lễ cúng đó được gọi là lễ bốc vía (*hàng văn*) hay làm vía (*ét văn*); trong lễ này, có nghi thức buộc chỉ vào cổ tay để giữ hồn vía ở lại; do vậy, còn được gọi là lễ buộc vía.

## 2. Lễ buộc vía cầu sức khỏe (*ét văn*)

Ở người Thái, lễ buộc vía cầu sức khỏe được gọi theo nhiều cách khác nhau như làm vía, bốc vía, buộc chỉ cổ tay... Lễ buộc vía được thực hiện nhiều lần cho một người tại nhiều thời điểm khác nhau. Lý do làm lễ rất đa dạng: người đi xa lâu ngày, về thăm gia đình, được người nhà buộc vía cho để mừng tái ngộ; lúc gặp điều không may, tai nạn, họ buộc vía; vợ sinh con, cũng buộc vía; khi cha mẹ già thì con cháu buộc vía cho họ để sống thọ, vui vầy bên con cháu...

Tuy lý do khác nhau nhưng tựu trung, mục đích của nghi lễ buộc vía đều là cầu sức khỏe cho cả nam, phụ, lão, ấu...

Trong cuộc sống hàng ngày, lễ buộc vía được thực hiện thường xuyên biểu thị sự hoan hỉ như khi cha mẹ già vẫn sống khỏe mạnh, lúc chào đón con dâu mới nhập gia, mừng sự ra đời của thành viên mới, mừng con cháu đỗ đạt, mừng tai qua nạn khỏi... Với ý nghĩa mừng vui nhân các sự kiện đó, gia chủ sẽ làm lễ cúng tổ tiên rồi lấy chỉ buộc vào cổ tay người ấy với mong muốn hồn vía luôn theo sát và gắn chặt, không rời xa con người, có như thế mới sống khỏe mạnh.

Khi có khách quý, người Thái thường làm lễ cầu chúc sức khỏe bằng cách thịt một con gà cúng và buộc chỉ vào cổ tay người khách. Sau đó, họ mời nhau ăn cơm và uống rượu mừng ngay tại mâm cúng đặt ở gian ngoài. Khi tổ chức mừng thọ cho ông bà, người dân thường làm cầu kỳ bởi vì đây là sự kiện quan trọng của gia đình. Họ hay mời thầy mo về cúng và nhờ vài đôi trai gái (*xáo chur*) giúp việc.

Trong đám cưới, người Thái cũng thường được tổ chức buộc vía cầu sức khỏe cho bố mẹ của cô dâu và đôi vợ chồng trẻ. Lễ bốc vía cho bố mẹ cô dâu được thực hiện gần như cùng lúc với lễ cúng ma nhà khi nhà trai đến đón dâu; bởi vậy, họ phải mời hai thầy cúng khác nhau thực hiện. Ở các đám cưới mà chúng tôi chứng kiến, thầy cúng đều là người của nhà trai. Người cúng ở gian thờ ma nhà là ông bác chú rể, còn người cúng bốc vía cho bố mẹ cô dâu ở trong buồng lại chính là ông mối. Mâm buộc vía (*ét văn*) gồm hai bát xôi, hai đĩa thịt, hai đĩa lòng, ngoài ra còn có trầu cau và rượu; tất cả

được để trên một chiếc mâm đan bằng mây. Để thực hiện lễ này, nhất thiết phải có vòng tay bằng bạc, bởi vì vòng tay chính là vật biểu tượng bảo vệ hồn (*văn*); bên cạnh mâm cúng, người ta còn để hai cái áo của vợ chồng gia chủ.

Lễ buộc vía cho đôi vợ chồng trẻ trong đám cưới, tức lễ *văn pố* theo cách gọi của người Thái ở Nghệ An hay *púc bóông* theo cách gọi của người Thái ở Thanh Hóa, được tổ chức trong buồng cô dâu ngay khi cô dâu vừa về nhà chồng, và phải thực hiện trước khi làm lễ cúng nhập ma nhà. Đồ cúng lễ *văn pố* cũng giống hệt như trong lễ *ét văn*; ngoài ra, còn có áo, váy mới được tặng, vòng tay và đặc biệt là bộ áo váy màu đỏ được trang trí theo kỹ thuật *ikát* để cô dâu mặc chịu tang bố mẹ chồng sau này. Sau lễ buộc vía, người ta sẽ làm lễ nhập ma nhà chồng cho cô dâu. Các lễ cúng kết thúc cũng là lúc nhóm thanh niên phục vụ đám cưới bê mâm cơm lên, mời anh em họ hàng hai bên uống rượu, chúc mừng gia đình có dâu, rể mới, chúc cho đôi trẻ hạnh phúc, sớm có cháu bé bông. Đại diện gia đình nhà gái, ông cậu của cô dâu đứng ra gửi gắm cháu gái cho thông gia, mong muốn gia đình bên đó hết sức thương yêu, bảo ban, dạy dỗ, động viên đôi vợ chồng trẻ chăm chỉ làm ăn để bà con trong bản không chê cười (Vi Văn An, 1996).

Lễ buộc vía cho người ốm yếu được thực hiện khi trong nhà có người bị cảm sốt, không ăn uống, đêm khó ngủ, hay giật mình hoặc khi gia đình gặp điều không may mắn, bất hạnh, rủi ro... Sau khi nhờ thầy cúng xem rõ nguyên nhân, người dân mời thầy mo về cúng giải. Trước khi đi bóc vía, thầy mo thường ngắt một cành lá nhỏ có chồi, vút xuống đất, dẫm nát rồi mới ra khỏi cổng.

Đồng bào Thái cho rằng, khi chưa gọi vía về thì nó đang lang thang chơi đâu đó ngoài bãi sông, hay lên rừng, lên núi, có khi vía còn lên tận Mường Trời (*mường then*), nghe sấm chớp nên vía giật mình; hoặc do trong nhà ai đó chửi mắng nặng lời, vía hồn dỗi bỏ đi; đôi khi nghe lời ngon ngọt rủ rê nên vía đi theo rồi bị những linh hồn ác độc xúi bẩy, vía không biết nên đã làm theo ý của họ... Vì thế, gia đình mới gặp rủi ro. Để xua đuổi điều không may, ốm đau, bệnh tật, bà con làm lễ buộc vía cho người đó; qua đây cũng thể hiện sự quan tâm, gắn bó tình cảm gia đình. Trong lễ này, thầy mo lấy áo của người ốm, một cây hương, một nắm muối, nắm cơm, đùm vào hai gói riêng, bỏ vào hộp rồi dùng khăn quấn lại; gia đình có điều kiện thì mổ lợn còn nhà nghèo thì chỉ giết hai con gà để buộc vía.

Buộc vía là nghi lễ không thể thiếu trong đám ma của người Thái vì bà con cho rằng, người thân qua đời khiến cho anh em con cháu buồn tủi, thậm chí là cú sốc đau đớn trong cuộc đời, chính điều đó làm tổn thương đến hồn vía của người đang sống. Hơn nữa, khi có người mới chết, ma lang thang thường kéo đến để cướp thức ăn của ma mới và quấy phá tang gia. Bởi vậy, nghi lễ này được thực hiện, ngay ở gian thờ ma nhà hoặc gian giữa, để cầu sức khỏe cho nhiều đối tượng khác nhau đã tham gia vào quá trình tổ chức đám tang như thầy mo, con cháu trong nhà, dâu rể... ngay sau khi chôn cất thi thể người quá cố. Tuy nhiên, lễ buộc vía cho thầy mo phải được thực hiện riêng biệt. Cách thức cúng cũng khác nhau. Trước khi làm lễ buộc vía, gia chủ chuẩn bị hai mâm lễ, một mâm cúng báo tổ tiên, còn một mâm đưa xuống dưới sàn, cúng báo thổ địa.

Đôi với lễ buộc vía cho thầy mo, gia chủ nhờ thầy mo khác làm lễ cho thầy mo chính ngay trong gian thờ ma nhà của tang gia. Đồ lễ gồm hai con gà, hai bát cơm, ba đôi đũa, rượu, một bát nước, một dây chỉ đen, một sợi vải, một vòng tay bằng bạc hoặc nhôm, một lá trầu và bốn miếng cau. Mâm lễ buộc vía cầu sức khỏe cho thầy mo thì gà phải đẻ nguyên con. Ngoài ra, phải luôn có đèn dầu trong thời gian cúng để ánh sáng soi đường cho mo và khiến linh hồn ma quỷ sợ, không dám quấy phá. Khi làm lễ này, thầy mo khấn như sau: *“Các hồn đi tiễn người quá cố đến nơi rồi, bây giờ nghe tiếng gọi là về bên mâm cơm gà, có nước rửa tay chân rồi vào ăn, ăn xong hồn ai theo người nấy, ma gọi ngõ nào cũng không theo, đừng nghe thấy vì đó là ma chết rồi, không trở lại được nữa”*. Khấn xong, mo hú lên một tiếng rồi lấy dây chỉ đen buộc vào cổ tay của thầy mo được buộc vía. Trong lễ này, gia chủ thường mời một số người cao tuổi trong họ đến dự; người tham dự phải ăn hết mọi thứ đã chuẩn bị cho lễ bốc vía rồi mới được thu dọn. Cơm của thầy mo chỉ dọn một lần, nếu thiếu không được đưa thêm. Giúp việc cho mo là một người trung thực, thật thà, nhanh nhẹn và biết việc. *“Người giúp việc cho thầy mo có trách nhiệm đón mo về làm lễ, giúp mo khi mo cần, dọn đồ ăn cho mo, phân riêng đồ ăn cho mo, khi mo về phải đưa tiễn đến tận nhà”*.

Mỗi lần đến hành lễ ở một đám tang nào đó, thầy mo đều được gia chủ làm lễ buộc vía và buộc hai sợi dây chỉ đen vào cổ tay. Sau nhiều lần như thế, tay của thầy mo đã có nhiều dây; lúc ấy, thầy sẽ tháo ra, buộc chúng vào dây mắc màn hay treo lên tường. Họ kiêng đốt hoặc quăng chúng, vì đây

chính là nơi cư ngụ của vía, nếu đốt, coi như đốt người đang sống, sẽ dễ bị ốm và gặp nhiều điềm gở, thậm chí sẽ giảm bớt uy quyền của thầy mo.

Lễ buộc vía cầu sức khỏe cho con cháu gồm hai con gà, hai bát cơm, rượu, trầu cau, dây chỉ đen, đũa. Số lượng chỉ đen tùy thuộc vào số con cháu; có bao nhiêu người thì gia chủ chuẩn bị bấy nhiêu sợi. Đũa của mâm buộc vía do người dọn vợ một nắm, được bao nhiêu đôi thì đặt lên mâm bấy nhiêu. Gà cúng không được chặt thành miếng mà để cả con, đặt nằm ngửa. Đồ cúng được để trên một chiếc mẹt đã lót lá chuối. Nội dung khấn cũng tương tự như lời cúng gọi hồn cho thầy mo. Sau khi làm lễ xong, thầy mo buộc chỉ đen vào cổ tay con cháu, mỗi người một sợi. Ông Ngân Đình Thiện (70 tuổi, bản 83, xã Na Mèo, Quan Sơn, Thanh Hóa) giải thích: *“Người ta buộc dây chỉ đen vào cổ tay là để giữ lấy cái hồn, cái vía khỏi bị ma dụ đi lang thang, gây ốm đau”*.

Mâm cúng cho người làm dâu, rể cũng tương tự như của con cháu, nhưng con gà cúng bốc vía lại được chặt ra thành từng miếng. Theo ông Vi Văn On (83 tuổi, bản Chung Sơn, xã Sơn Thủy, Quan Sơn, Thanh Hóa): *“Dâu, rể là những người ngoài họ đến với gia đình, nên con gà phải chặt ra, tượng trưng cho sự liên kết, hòa hợp”*. Kết thúc lễ cúng, dâu, rể cũng được buộc dây chỉ đen vào cổ tay để giữ vía. Sau đó, dâu, rể tranh cướp thức ăn trên mâm, tranh nhau uống rượu và đùa nghịch rất vui vẻ. Có khi họ còn lấy gói đánh vào người nhau, hàm ý chỉ có ngày hôm nay được cười đùa làm vui lòng người quá cố mà thôi.

Làm lễ buộc vía xong, trước khi về, thầy mo chào tổ tiên, ma nhà đã được đưa

đến nơi đến chốn, chào con cháu, dâu, rể. Lúc này, người được gia chủ cử đến đón mo lại có trách nhiệm đưa thầy mo về tận nhà. Gia chủ cảm ơn mo bằng tiền mặt và một mâm lễ gồm một con gà, xôi (nếu không có xôi thì biếu gạo), ngoài ra còn biếu mo một cái chân trước (nếu là lợn) hoặc một cái chân sau (nếu là trâu hay bò) (*tô kin hăm au ha nà, tô kin nhà au ha lǎng*).

### 3. Lễ cầu sức khỏe cho người già (*hǎng vǎn thầu/khoǎn luông*)

Ở người Thái, khi cha mẹ, ông bà ngoài 60 tuổi, con cháu sẽ tổ chức lễ mừng thọ với mong muốn ông bà, cha mẹ sống lâu cùng con cháu. Nghi thức của Lễ mừng thọ giữa hai nhóm Tày Mường và Tày Thanh ở vùng miền Tây Nghệ An và Thanh Hóa có đôi chút khác biệt. Ở nhóm Tày Thanh, lễ làm vía này được gọi bằng hai thuật ngữ: Nếu bố mẹ (và có thể cả ông bà) còn sống, người ta gọi lễ này là *khoǎn khoe* (hòn thọ)/*khoǎn luông* (hòn lớn hay vía lớn); còn khi bố mẹ đã qua đời, con cháu mới làm thì gọi là *pang cùm* (sự kiện lớp người). Lễ *khoǎn luông* giống với lễ mừng thọ của người Kinh; tuy nhiên, điểm khác biệt là ở người Thái, mỗi người chỉ tổ chức lễ này duy nhất một lần trong đời.

Người Thái quan niệm từ 60 tuổi, sức khỏe suy yếu và tinh thần con người không còn minh mẫn; đúng như những miêu tả của đồng bào: “...*máng nước trong lǎng không còn trong như xưa, máng thờ cũng đã trở nên vẩn đục, nên nước không còn chảy mạnh vào ao cho cá vía thờ. Cá vía hóa thành con chim chích bay ra, cá vía hóa thành con chim sẻ bay đi, cho nên thân thể ở trần gian bắt đầu ốm yếu...*”. Vì vậy, gia đình phải làm lễ cầu

sức khỏe cho cha mẹ, ông bà, tức là phải làm cho “*máng nước chảy nhanh hơn vào ao cá vía, để cá vía có nước và nguồn sống để thờ, để tồn tại thì ông bà, cha mẹ mới khỏe mạnh được*” [Ninh Viết Giao (Biên soạn), 2003, tr. 383].

Lễ cầu sức khỏe cho người già (*hǎng vǎn thầu*) là sự kiện trọng đại của gia đình, thế nên người ta còn gọi là lễ làm vía lớn (*vǎn luông*). Trong lễ này, gia chủ thường mời thầy mo đến làm lễ. Đây cũng là dịp để đoàn tụ gia đình và anh em nội - ngoại *lúng ta - nhính xao*. Để thực hiện lễ làm vía lớn này, con cháu phải chuẩn bị suốt cả năm trời. Chẳng hạn, họ phải nuôi trâu, bò, lợn, gà để làm đồ cúng tế; dành dụm tiền bạc để mua vòng bạc, váy, áo tặng ông bà, cha mẹ.

Lễ *hǎng vǎn thầu* được diễn ra với chuỗi nghi lễ và nghi thức nối tiếp nhau. Đầu tiên là *Lễ gửi áo về bên ngoài* - nghi thức bắt buộc và quan trọng đối với cộng đồng người Thái, vì họ cho rằng, cây có cội còn con người có gốc. Để thực hiện lễ cúng, con cháu lấy áo của người được làm lễ đưa về bên nhà ngoài. Nếu bố mẹ vợ đã qua đời thì đến nhà anh hoặc em trai của vợ hoặc một nhà nào đó bên ngoài mà có mối quan hệ thân tộc gần nhất. Nếu còn anh trai hoặc các em mà mang áo đến nhà khác thì bị cho là khinh thường người anh, em đó; hoặc giả còn anh mà lại mang áo đến nhà em cũng không được, nhất định phải gửi áo ở nhà anh mới phải phép, đúng phong tục, không được làm bừa, nếu không dễ bị sút mẻ tình cảm anh em, lại bị bà con cười chê.

Khi làm lễ “gửi áo về bên ngoài”, phải có lễ vật gồm một con gà, một vò rượu cần để cúng ma nhà bên ngoài và báo cho ma

nhà bên ngoại biết hôm nay có hôn con gái và con rể đến “ờ rề” một thời gian để làm ăn, sinh sống. Lễ cúng xong, người ta để cái áo bà đã mặc ở bên ngoại lại, với ý là hồn vẫn ở bên ngoại như khi chưa về nhà chồng.

Khi ông bà về đến nhà, con cháu phải tìm bắt ngay một con lợn đực khỏe mạnh để thầy mo cúng và đánh dấu bằng cách bôi nước nhai trầu vào lưng nó. Con lợn này được con cháu nuôi để sau này làm lễ mừng thọ cho ông bà, chứ không được làm thịt hay bán dù vì bất kỳ lý do gì. Có thể hiểu rằng, lễ gửi áo về bên ngoại khởi đầu cho thời kỳ con cháu chuẩn bị trâu, bò, lợn, gà để làm lễ mừng thọ sắp tới.

*Lễ làm vía lớn* được thực hiện sau lễ gửi áo về bên ngoại một vài tháng. Gia chủ thường có lời nhờ một số chàng trai, cô gái còn son đến làm giúp những việc như giã gạo, đi lấy củi, sửa máng nước... Họ cũng chính là những người phục vụ chính cho nghi lễ làm vía lớn.

Người Thái chọn ngày làm vía lớn rất cẩn thận, vì phải là ngày tốt thì ông bà, cha mẹ mới được thượng thọ. Trước đó một ngày, con cháu cùng vài người có tuổi và một đôi trai gái còn son sang bên ngoại xin đón vía về, tức là xin mang chiếc áo mà trước đó đã gửi về bên ngoại. Lễ này phải thực hiện giống như lúc xin dâu hồi còn trẻ, thế nên nhà ngoại cũng chuẩn bị rượu, thịt để mọi người ăn uống chúc mừng. Những dịp vui như thế, người Thái thường uống rượu và múa hát cho đến tận sáng hôm sau mà vẫn chưa muốn dừng lại, nhưng vì phải đưa áo hồn chủ, hồn gốc (*văn tồn*) về làm lễ gọi vía nên hai bên đành tạm biệt nhau. Trong thời gian đó, các con cháu và họ hàng ở nhà có nhiệm vụ chuẩn bị đồ cúng để gọi vía.

*Lễ gọi vía* được thực hiện ngay sau ngày làm lễ lấy vía gốc. Đồ lễ gồm có một coi trầu (bốn miếng đã tằm sẵn), một đôi vòng bạc, một con gà giò nướng chín, nếu không thì thay thế bằng món cá nướng, một ép xôi, áo của hai ông bà, một tấm vải trắng. Tất cả được bày trong chiếc mâm đồng có lót vải. Mâm lễ này được đặt lên chiếc chiếu trải ở giữa sân; ngoài ra, còn có một vò rượu cần và một con lợn sống để thầy mo làm vía, thế nên con lợn đó được gọi là lợn vía (*mu vãn*). Mâm lễ đã sẵn sàng, thầy mo lấy ghế mây ra ngồi cạnh mâm cúng và bắt đầu làm lễ gọi vía cho ông bà. Lúc đang cúng thì đoàn đi rước vía gốc về đến nhà. Ngoài chiếc áo gửi bên ngoại, đoàn còn đem về một số đồ dùng khác, như: một đôi mâm, một đôi vò gốm, một đôi chiếu, một ổ gà mới nở và một số đồ dùng khác. Tất cả những đồ vật đó đều của nhà ngoại cho. Không những thế, nhà ngoại còn cử một đoàn chịu trách nhiệm mang toàn bộ số đồ lễ đó cùng về với đoàn đi lấy vía gốc, đưa vào tận buồng cho ông bà, riêng ổ gà thì để ở gian bếp. Họ quan niệm, biếu tặng những thứ đó, vừa biểu hiện sự quan tâm của bên ngoại, vừa có ý nghĩa mang “hồn của cái, vật chất” đến cho ông bà, với mong muốn từ nay ông bà sẽ mạnh khỏe, có tiền của để hưởng thụ lúc tuổi già. Hơn nữa, quan trọng là phải làm như vậy thì lúc qua đời, linh hồn về *Mường Then* mới được *Then Ná* công nhận là đôi vợ chồng. Nếu không, lúc chết, linh hồn người vợ sẽ về với tổ tiên bên ngoại, và họ sẽ không được đoàn tụ. Cúng xong, mâm lễ được bê vào đặt ở buồng của ông bà, rồi con cháu làm lễ buộc vía cho ông bà [Ninh Viết Giao (Biên soạn), 2003, tr. 385].

Lễ *pang cùm* là lễ cúng ông bà bên nội đã qua đời, thường được tổ chức vào mùng 6, 14, 22 hoặc 30 tháng Chạp (có nơi lại chọn ngày 2, 10, 18 hoặc 26 tháng Chạp). Tùy theo khả năng của từng gia đình mà con cháu phải mổ lợn hay trâu, nhưng lễ cúng phải do *mo môn* chủ trì. Nếu mổ trâu, thì thầy mo bày mâm hành lễ cúng trên nhà, gọi hồn về sau đó mới mổ trâu ở chân cột mà nhà dưới gầm sàn; nếu mổ lợn thì nghi thức đầu tiên là *mo môn* vắt trên vai chiếc áo của người được làm vía và con rẻ cả (của gia chủ) đứng ngoài cổng, con dâu cả đứng trong cổng cùng hát đối đáp. Nội dung bài hát đối đáp là con rẻ hỏi con dâu xem nhà có việc gì để xin được vào hầu hạ. Sau lời đáp, thầy mo mở cổng cho con rẻ vào. Con dâu cả lên cầu thang, bước vào trong nhà đóng cửa lại; thầy mo và con rẻ cả đứng ngoài cửa tiếp tục hát đối rồi mới được vào nhà. Sau khi vào trong nhà, thầy mo đặt áo của người được làm vía xuống chiếu trải sẵn phía ngoài chân buồng ngủ của cha mẹ.

Thầy mo và người được làm lễ mừng thọ ngồi bên mâm cúng để cạnh buồng, con cháu trong gia đình ngồi quây quần xung quanh, còn những người bên ngoài sang dự lễ ngồi ở gian ngoài. Khi thầy mo cúng, chỉ người thụ lễ được ngồi, còn tất cả đứng dậy, chắp tay thưa hồn vía người thụ lễ...

Cúng xong, thầy mo yêu cầu con cháu, anh em họ hàng và người thân quây quần bên mâm cúng cùng vái lạy ông bà bốn lạy. Sau đó, thầy tiếp tục đọc bài mo cho vía ăn. Khi thầy cúng, người thụ lễ ăn trước, những người bên ngoài lấy xôi, thịt mời người thụ lễ, con cháu của người thụ lễ lấy đồ ăn mời người thụ lễ và mời lại họ hàng bên ngoài để đáp lễ. Hành động mỗi người lấy một ít đồ

ăn mời người thụ lễ thể hiện lòng hiếu thảo đối với bề trên, người đã có công sinh thành, nuôi dạy các con nên người. Cuối cùng, thầy mo lấy sợi chỉ buộc vào cổ tay người thụ lễ với ý nghĩa buộc chặt vía lại bên mình để được mạnh khỏe. Bà con họ hàng bắt tay chúc người thụ lễ sức khỏe, sống lâu bên con cháu, ai có tiền cho tiền, ai có váy cho váy, nhiều ít không quan trọng, cốt là tấm lòng của anh em, họ hàng.

Lễ cầu sức khỏe cho người già kết thúc, gia đình mời tất cả những người tham dự ở lại uống chén rượu với người thụ lễ. Khi rượu đã ngấm men nồng, mọi người bắt đầu cất cao tiếng hát truyền thống - tiếng Thái gọi là hát *nhuôn*, không khí thật đầm ấm, vui vẻ, rộn ràng tiếng trống, tiếng chiêng như thúc giục mọi người cuốn vào điệu múa *lăm* tập thể. Một tốp thanh niên xuống sàn, vừa khua luống vừa hát vang khiến không khí càng thêm náo nhiệt. Cứ như thế, mọi người vừa uống rượu vừa vui chơi, chúc mừng người thụ lễ đến hết đêm mà vẫn sôi nổi, đông vui.

Người Thái tin rằng, những ai đã được con cháu tổ chức lễ mừng thọ cho thì sẽ sống khỏe mạnh và vui vẻ. Nếu sau này có ốm đau thất thường thì chẳng qua là do một loại ma có hại nào đó gây ra; hoặc nếu bị cảm sốt thì cũng do gia đình đã phạm điều cấm kỵ và bị tổ tiên trách phạt. Khi ấy, gia chủ phải làm đồ cúng, dâng xin tổ tiên thứ lỗi và làm lễ buộc vía cho người thụ lễ.

#### 4. Lễ cúng vía cho bên ngoại (*ét vãn/khoăn lũng ta*)

Trong xã hội cổ truyền của người Thái, bên ngoại nói chung, bố mẹ vợ nói riêng có vai trò hết sức quan trọng. Người Thái coi

bên ngoại như cái chồi măng (*ta*) đã ban tặng cho họ người (con gái) sẽ thực thi việc sinh nở con cái, nối dõi giống nòi, họ hàng hưng thịnh; cô gái đó lại sinh hạ được con cái là do phúc lớn của ông bà ngoại ban tặng. Vì vậy, lễ cúng vía cho bố mẹ vợ (*lùng ta*) tổ chức nhằm cầu mong cho họ có sức khỏe tốt, sống lâu cùng con cháu; đây là lễ rất quan trọng, bắt buộc mọi cặp vợ chồng Thái phải thực hiện để con rể tỏ lòng hiếu thảo, tạ ơn công sinh thành, nuôi dưỡng của bố mẹ đối với người vợ của mình.

Tục ngữ Thái có câu: Thà bỏ chẵn, chớ bỏ mản, thà bỏ anh em, chớ bỏ bên ngoại (*chớ vàng xút, chớ vàng phà, vàng xia ải noọng, nhà vàng lũng ta*). Điều đó phản ánh vai trò quan trọng của bên nhà ngoại trong đời sống hàng ngày, nhất là trong hôn nhân. Trước kia, khi gả cháu gái về nhà chồng, ông cậu là người đại diện cho nhà gái để thương thảo về tiền thách cưới (*cá hua*); là người quyết định sự thành bại của hôn nhân cho các cháu gái. Khi làm lễ cưới, ông ta được mời ăn trước và bao giờ cũng phải dành một mâm biếu riêng. Khi ông ngoại và kể cả các ông cậu đến thăm, dù nghèo mấy, con rể cũng phải mổ gà làm cơm thết đãi.

Lễ cúng vía cho bên ngoại chỉ diễn ra một lần và chỉ thực thi khi trong gia đình có đứa trẻ hay ốm, bệnh tật, sốt phát ban, cơ thể trẻ bị mụn nhọt, chữa không khỏi hoặc không thuyên giảm, người ta lấy áo của đứa trẻ đến nhờ thầy bói xem quẻ. Nếu thầy bói phán nguyên nhân đứa trẻ ốm đau là do bên ngoại đòi “ăn” thì bố mẹ đứa trẻ sắm lễ vật (trầu cau, rượu và chiếc áo đứa trẻ) cúng khẩn và hứa nếu đứa trẻ thuyên giảm bệnh tật thì sẽ mổ lợn, gà cúng dâng lễ vật tạ ơn công lao cho bên ngoại. Khi thấy đứa trẻ có

chiều hướng thuyên giảm bệnh tật, khỏe mạnh trở lại, con rể buộc phải thực hành lễ này.

Lễ cúng vía cho bên ngoại do một thầy cúng chủ trì. Lễ vật gồm: một con lợn, hai con gà, xôi, rượu, trầu cau mang sang nhà bố mẹ vợ nấu nướng, sau đó dọn thành hai mâm: mâm thịt gà cúng ma nhà bên ngoại (*lũng ta*), mâm thịt lợn cúng làm vía cho *lũng ta*. Cúng xong, bố mẹ vợ được mời đến ngồi mâm làm vía, thầy cúng nhắc lại ý nghĩa của lễ cúng rồi mời bố mẹ vợ ăn vài miếng trước gọi là hưởng lễ vật (*tom khoăn*), sau đó vợ chồng con rể cùng các cháu ngoại mỗi người buộc một sợi chỉ đen vào cổ tay cho hai vợ chồng ngoại.

Qua khảo sát và nghiên cứu, chúng tôi thấy lễ này thường chỉ phổ biến ở nhóm Tày Đèo/Tày Thanh, còn ở nhóm Tày Mường/Tày Dọ không phổ biến. Thông thường, lễ này do vợ chồng con rể thực hiện khi bố mẹ vợ còn sống. Trong trường hợp một trong hai người còn sống, hoặc cả hai đều đã quá cố, vợ chồng con rể vẫn phải thực hiện lễ cúng này. Theo tập quán, nếu đời bố mẹ chưa hoàn thành nghĩa vụ này thì đời con phải thực hiện, nếu không sẽ bị dư luận xã hội chê cười. Người ta thường đổ lỗi cho việc làm ăn thất bát, gia súc, gia cầm, nhất là con cái nhà rể bị ốm đau, bệnh tật liên miên (mặc dù khi xem bói, thầy bói đã phán cho biết trước) là do con rể chưa hoàn thành nghĩa vụ này đối với bố mẹ vợ.

### 5. Lễ cúng “dây hện” (*xên xai hện*)

Theo cách giải thích của các ông mo người Thái ở miền Tây Nghệ An, con người ta sinh ra, lớn lên và sống đến khi nhắm mắt xuôi tay (hết hạn ở trần gian) là nhờ được kết nối với các *Then* trên trời qua “dây hện”,

nên trong đời mỗi một người, phải làm lễ tạ ơn ba lần với các *Then* thì mới khỏe mạnh và cuộc sống mới an lành. Theo đó, từ 13 tuổi trở lên phải làm lễ cúng “dây hện” với *Then Phất*; từ 18 tuổi trở lên phải làm lễ cúng “dây hện” với *Then Bắc* và trên 30 tuổi phải làm lễ cúng tạ ơn *Mé Nang*. Cứ theo các độ tuổi đó, người nhà phải tổ chức lễ cúng “dây hện” này.

Tục lệ Thái quy định, nếu cúng tạ ơn *Mé Nang* thì mổ hai con gà, rượu, xôi; lễ cúng tạ ơn *Then Phất* mổ một con gà; còn cúng tạ ơn *Then Bắc*, cần một con vịt và một con lợn. Nghi lễ này được thực hiện tại nhà của gia chủ do *mo Một* chủ trì. Buổi sáng, *mo Một* bày đồ lễ (*tặng khài*) gồm: một chiếc mâm đồng trên đó trải một miếng vải mọc màu trắng, hình vuông. Trên miếng vải này, lần lượt được xếp các đồ vật như sau: gạo, hai quả trứng gà, một cuộn sợi, một sợi dây hoặc vài đồng tiền xu đồng hay kẽm, một chiếc khăn thổ cẩm dùng để quấn trên đầu, ống xem bói, một chiếc sáo (*pí một*) ngang bằng nửa, đĩa trầu cau và các lợn nén sấp ong, một chai rượu trắng hoặc một vò rượu cần. Buổi trưa, gia chủ dọn cơm cho *mo* ăn, nghỉ ngơi, sau đó đầu giờ chiều bắt đầu cúng đến tối thì kết thúc lễ cúng. Nội dung bài cúng là việc dâng nộp lễ vật tạ ơn *Then* do đoàn âm binh mang từ mừng hạ giới qua “dây hện” (*xai hện*) lên mừng các *Then* cư ngụ trên vòm trời.

### 6. Lễ cúng giải hạn (*xên xai hạn*)

Cúng giải hạn (*xên xai hạn*) ở người Thái được thực hiện ở nhiều cấp độ khác nhau như gia đình và cộng đồng, trong đó cúng giải hạn cho các thành viên trong gia đình là phổ biến nhất. Mục đích nghi lễ này

là cúng tạ ơn *Then Bắc*, *Then Phóng* và nàng *Si Đa* - là những vị thần bảo hộ, che chở, mang lại may mắn và sức khỏe cho con người trong suốt cuộc đời trên trần thế. Lễ cúng giải hạn (*xên xai hạn*) thường tổ chức theo Can Giáp, trước năm tuổi 1 hoặc 2 năm.

Người Thái cho rằng, họ phải thực hiện nghi lễ này là do khi người bố mất, gia đình nghèo quá, chưa làm lễ cúng giải hạn cho ma nhà được, nên đời con phải làm trả nợ. Để tiến hành lễ cúng này, thầy mo phải thực hiện theo ba bước: *một là*, lên báo và xin phép *Then Na* làm lễ giải hạn; *hai là*, lên kê khai tên tuổi của con cái người cha quá cố với *Then Na* để xin tạ ơn; *cuối cùng*, dẫn dắt tất cả các thành viên gia đình lên báo cáo với *Then Na*. Nghi lễ này thường được tổ chức tại nhà của gia chủ. Lễ vật cúng gồm lợn, gà, rượu, xôi, do *mo Một* chủ trì. Có nơi, khi kết thúc bài cúng, thầy mo thường dùng thanh gươm nhắc chiếc bè ken bằng các que nửa nhỏ, trên đó có gắn hình nhân thể mạng, bện bằng rơm hay giẻ, đem thả trôi xuôi theo suối cạnh bản (*lay pè*) với ngụ ý đã nộp vật hiến tế bằng một mạng người cho ma thường luồng. Người Thái tin rằng, hình nhân thể mạng đó sẽ thu nhận và mang đi tất cả những rủi ro, xui xẻo để con cháu được mạnh khỏe, làm ăn phát đạt.

### 7. Vài nhận xét

Ở người Thái vùng Thanh - Nghệ, các nghi lễ, tập quán liên quan đến cầu sức khỏe cũng là một trong những thành tố cấu thành nghi lễ gia đình của cộng đồng tộc người. Các nghi lễ này biểu hiện rõ nét mối quan hệ của các thành viên trong gia đình và dòng họ. Sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các gia đình trong gia đình, cộng đồng đã tạo

nên một nếp sống cao đẹp, tinh thần nhân văn cao cả. Hành vi ứng xử đề cao tính cộng đồng đó đã trở thành bản sắc văn hóa của người Thái từ lâu đời, tạo ra sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, sự liên kết giữa các dòng họ và tinh thần cố kết cộng đồng trở nên bền chặt hơn. Đó cũng chính là phương pháp sinh tồn của những cư dân sống trong môi trường miền núi với điều kiện sống bấp bênh, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên như người Thái.

Có thể nói, lễ cầu sức khỏe của người Thái là tín ngưỡng dân gian có từ xa xưa và tồn tại đến tận ngày nay. Tuy có yếu tố ma thuật nhưng lễ cầu sức khỏe lại mang ý nghĩa giáo dục lớn về chân giá trị đạo đức. Đó là cách thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình và dòng họ, sự hiếu thảo của con cháu với cha mẹ, ông bà. Truyền thống tốt đẹp đó luôn được duy trì, gìn giữ và lưu truyền trong đời sống tinh thần của người dân nơi đây; giá trị đạo đức đó không chỉ biểu hiện ở khía cạnh cá nhân mà đã trở thành chuẩn mực đạo đức xã hội của tộc người, là những giá trị văn hóa mang đậm cốt cách Thái.

### Tài liệu tham khảo

1. Vi Văn An (1996), “Hôn nhân và tục lệ cưới xin của người Thái ở miền núi Nghệ An”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, Số 2, tr. 52-56.
2. Lê Hải Đăng (2013), *Nghi lễ gia đình của người Tày Mường ở Nghệ An*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Ninh Viết Giao (Biên soạn) (2003), *Địa chí huyện Quỳnh Hợp*, Nxb Nghệ An, Nghệ An.
4. Đậu Tuấn Nam (2002), “Quan niệm về vũ trụ và các *phi* của người Thái ở Quỳnh Châu, Nghệ An”, trong: *Văn hóa và lịch sử các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Thái Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 619-627.
5. Robert, R. (1941), *Notes sur les Tay Deng de Lang Chánh (Thanh Hóa - Annam)* [Ghi chép về người Tày Đèo ở Lang Chánh (Thanh Hóa - Trung Kỳ)], nhà in Viễn Đông.
6. Cẩm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.